

BÚA ĐẬP TAN MA PHIỀN NÃO
Chân Dung Kim Cang Thủ Mật Tang Chủ¹

Thuộc bộ pháp Khandro Nyingthik²
của Khai Mật Tang Vương Kusum Lingpa

Pháp tánh bất nhịở** bản lai thường tịnh lạc
chính là Chân như vô ngại của vạn pháp.
Như con cá vọt khỏi nước,
Uy nộ kim cang, Tổng nhiếp thiện thế³,
Mật tạng chủ⁴ Kim Cang Thủ
hốt nhiên⁵ thị hiện trong một sát-na⁶ chánh niệm.
Thân tướng xanh đen sáng chói kinh khủng của Ngài
hiện đủ chín sắc tướng của điều vũ phần nộ.**

¹ Bản tiếng Tạng (bao gồm cả phần minh chú) dùng cho bản dịch này là bản gốc do Ngài Hungkar Dorje gửi. Theo giải thích của Rinpoche một số bản tiếng Tạng hiện đang được dùng có một số chỗ sai, ví dụ như chữ HRIH ở phần “Tán thán” (Praise). Trong bản gốc của phục diễn Lama Sang tại tu viện Lungon thì ở vị trí này là chữ HUNG. Hoặc sau minh chú HUNG VAJRA PHAT không có chữ OM VAJRA (mặc dù theo thói quen đôi khi có thể tụng VAJRA). Bạn đọc có thể tham khảo bản gốc tại trang web của tu viện Lungon: <https://mp.weixin.qq.com/s/s7BtGk7vROwsuulNgANZxw>. Các chữ ARGHAM ... trong

bản gốc là dạng ẩn, rút gọn: ཨརྒྱུ་མཉམ་པ་ལྟ་བུ་ལྟོགས་པ་ལྟ་བུ་. Để tiện cho người

dùng Rinpoche đã gửi phiên bản đầy đủ của mình chú để sử dụng cho chế bản của bản dịch này.

² Tâm Yếu Dakini

³ Ngài là hợp nhất của tất cả chư Phật.

⁴ Vi Phât nắm giữ kho tàng Mật Pháp.

⁵ Bất thành linh, như trong chữ “hốt nhiên đại ngộ”.

⁶ Khoảng thời gian ngắn nhất có thể, theo Phật giáo.

Tay phải cầm chày kim cang,
từ tay trái phóng kim xí điều lửa,
Ngài đeo đủ trang sức phần nộ tôn ghê rợn
và đứng giữa vòm lửa Giác tánh rộng lớn.
Trên đỉnh của Ngài là bộ chủ vinh quang -
Đại lực Mã Đầu Minh Vương⁷ Ma-nác Mết-tren -
với đầu ngựa xanh lục đang hí⁸ giữa hào quang sáng rực.
Tay phải vung kiếm, tay trái cầm móc sắt,
Ngài mặc khố da cạp, trang nghiêm bởi các món
khủng khiếp bằng xương của uy mãnh tôn.
Trong tim Kim Cang Thủ, trên tòa sen, nhật nguyệt⁹ luân,
có chày kim cang chín châu sắt thiên thạch.
Trong tâm chày có đài nhật nguyệt¹⁰ dẹt, rộng.
Chính giữa đài có chủng tự sinh lực HUNG,
quay quanh là minh chú thuận chiều kim đồng hồ¹¹.
Từ đó phóng ra những tia sáng cực nóng, xẹt lửa.
Nư lông chim bỏ trong lửa, mọi chương quỹ ác ma,
đều bị thiêu đốt thành tro và cháy tan.

HUNG VAJRA PHÉ

⁷ Hayagriva

⁸ HRIH là tiếng hí của Mã Đầu Minh Vương.

⁹ Đĩa mặt trời và đĩa mặt trăng.

¹⁰ Đĩa mặt trời và đĩa mặt trăng có hình một hộp dẹt, rộng và chính giữa hộp có chủng tự HUNG.

¹¹ Vòng minh chú quay xung quanh chủng tự HUNG theo chiều kim đồng hồ.

ARGHAM¹² PA TYAM PUPÉ THUPPÉ A LO KÉ KHANDHÉ NYA WÉ TYA SHAPTA TRA TITSTSA SA HA

Tán thán

**HUNG¹³ Hối đấng Mật tạng chủ của chư Phật,
Ngài là phần nộ minh vương công hạnh thần tốc,
là đấng hủy diệt ác quỷ, phiền não ma,
con xin đảnh lễ, tán thán đức Kim Cang Thủ.
Nương công đức này nguyện tất cả hữu tình,
đều sớm viên thành quả bồ đề vô thượng.**

Samaya! Để đắc pháp tu này cần phải, trong thiền định kiên cố, trì tụng ít nhất là mười triệu minh chú (số thiết yếu), rồi các người sẽ đạt thành tựu tối thắng và tương đối. Các người sẽ được diện kiến Uy Nộ Kim Cang và nhiếp phục được thiên long bát bộ kiêu mạn. Các loài ác quỷ chướng ma sẽ không thể làm hại người, ấy là chưa nói đến việc các người sẽ ngăn chặn được nghịch duyên trong đời này. Dù một viên ngọc đặt trong lòng bàn tay người cũng không thể sánh được dù chỉ một phần trăm, thậm chí một phần nghìn, pháp tu này. Nhờ pháp tu này mà hàng chục vạn người có phước duyên đã

¹² Rinpoche giải thích rằng trong bản gốc của phục điển, trước ARGHAM ... không có chữ OM VAJRA, vì vậy không cần tụng, mặc dầu trong MP 3 Rinpoche có tụng.

¹³ Rinpoche giải thích rằng trong phục điển (terma) chữ này phải là HUNG, tuy nhiên trong một số bản tiếng Tạng hiện đang dùng ở một số nơi chữ này lại là HRIH.

đạt thành tựu tối thượng. Giáo pháp thâm diệu này của ta, Liên Hoa Padma, được ghi lại chỉ do nhu cầu đặc biệt của một vị tăng là tái sinh cuối cùng của bậc yogi điên xứ Kongpo. Nguyên công đức này sẽ là nhân cho tam giới luân hồi thấy đều rỗng rạc.

Theo chỉ dẫn của Ngài Hungkar Dorje, Lotsawa đã Việt dịch nghi quỹ này, dùng bản gốc tiếng Tạng do Rinpoche gửi. Rinpoche đã giải thích về một số sai sót trong một vài nghi quỹ hiện đang được dùng ở một số nơi cần sửa để đúng với phục điển gốc của Lama Sang (Đức Kusum Lingpa) tại tu viện Lungon. Ví dụ chữ HRIH phải được thay bằng HUNG trong phần “Tán thán” và v. v. (xin xem phần chú thích của bản dịch này). Bản dịch đã được Rinpoche duyệt và gia trì ngày 22.4.2020.

Nguyện mọi sự kiết tường.

Việt dịch: Lotsawa (Hiếu Thiện).

Hiệu đính phiên âm quốc tế: Hải Losang.